TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 21-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Tươi

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bùi Duy Đ, sinh năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 27/211 T, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Duy M và bà Bùi Thị Xuân T; có vợ là Bùi Thị Thu T và 01 con ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21 tháng 12 năm 2017, chuyển tạm giam từ ngày 30 tháng 12 năm 2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh từ ngày 30 tháng 01 năm 2018; có mặt

2. Bùi Duy T, sinh năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 27/211 T, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Duy M và bà Bùi Thị Xuân T; có vợ là Nguyễn Thị T; có 02 con; tiền án, 01 tiền án: Tại Bản án số 34 ngày 08 tháng 6 năm 2010, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (ngày 22 tháng 12 năm 2017 mới nộp tiền án phí, chưa xóa án); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21 tháng 12 năm 2017, chuyển tạm giam từ ngày 30 tháng 12 năm 2017, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh từ ngày 30 tháng 01 năm 2018; có mặt

3. Vũ Văn H, sinh năm 1999 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Trần Thị D; có vợ là Phạm Thị Quang L; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày

21 tháng 12 năm 2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29 tháng 12 năm 2017; có mặt

4. Trần Ngọc H2, sinh năm 1970 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 3/129 V, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Phạm Thị Đ; có chồng là Trương Thanh T; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21 tháng 12 năm 2017, chuyển tạm giam ngày 30 tháng 12 năm 2017, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh từ ngày 30 tháng 01 năm 2018; có mặt

5. Đào Quốc C, sinh năm 1998 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Hữu H và bà Nguyễn Thị M; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29 tháng 12 năm 2017; có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Tuấn Như N; vắng mặt

- Anh Nguyễn Ngọc T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22h ngày 20 tháng 12 năm 2017 Công an huyện A kết hợp với Công an xã A phát hiện bắt quả tang tại phòng ngủ trên tầng 2 nhà của Bùi Duy T ở thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng có Bùi Văn Đ, Vũ Văn H, Trần Ngọc H và đối tượng tên H1(chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) đang thực hiện hành vi đánh bạc hình thức đánh lốc được thua bằng tiền. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây có sẵn ở nhà T (không biết của ai); số tiền 11.580.000đồng (trong đó: Thu trong ví để ở chiếu bạc của Đ 9.650.000đồng; thu của H tại chiếu bạc 1.530.000đồng và thu trong ví để ở chiếu bạc của Huy 400.000đồng). Ngoài ra Công an còn thu trong người Đ 1.440.000đồng; thu trong người H 700.000đồng, Đ và H đều khai số tiền thu trong người cũng dùng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 13.720.000đồng.

Trong quá trình Đức, H2, Hạnh, H1 đánh bạc, khi Đ đi vệ sinh thì Bùi Duy T có đánh hộ Đức 01 ván, Đào Quốc C cho H mượn 500.000đồng để đánh bạc. Khi lực lượng Công an bắt giữ các bị can thì đối tượng H1 bỏ chạy thoát.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ – VKS-AD ngày 04 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố các bị cáo Bùi Duy Đ, Bùi Duy T, Vũ Văn H, Trần Ngọc H2 và Đào Quốc C về tội: " Đánh bạc " theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, các bị cáo Bùi Duy Đ, Bùi Duy T, Vũ Văn H, Trần Ngọc H2và Đào Quốc C khai nhận: Ngày 20 tháng 12 năm 2017 các bị cáo Bùi Duy Đ, Vũ

Văn H, Trần Ngọc H2 đã thực hiện hành vi đánh bặc ăn tiền bằng hình thức đánh lốc tại nhà của Bùi Duy T ở thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 13.720.000đồng. Bị cáo Bùi Duy T biết các bị cáo Đ, H, H2 đánh bạc ăn tiền nhưng vẫn đồng ý để các bị cáo sử dụng nhà của mình để đánh bạc và đánh hộ Đ 01 ván. Bị cáo Đào Quốc C cho H mượn tiền để đánh bạc. Các bị cáo đang chơi thì bị Công an vào kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nội dung Quyết định truy tố đã nêu. Các bị cáo xác định hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật việc truy tố và xét xử là đúng người đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội đối với các bị cáo. Qua quan điểm phát biểu Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Duy Đ, Bùi Duy T, Vũ Văn H, Trần Ngọc H2 và Đào Quốc C phạm tội "Đánh bạc" theo toàn bộ nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 58; Điều 17; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Bùi Duy Đ từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 58; Điều 17; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, Khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Bùi Duy T từ 05 tháng tù đến 07 tháng tù về tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 58; Điều 17; điểm s, i, khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 58; điểm s, i khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H2 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 17; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Đào Quốc C từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ cho chính quyền nơi các bị cáo cư trú quản lý, giáo dục.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.720.000đồng

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo Bùi Duy Đ, Bùi Duy T, Vũ Văn H, Trần Ngọc H và Đào Quốc C đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vời lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Bùi Duy Đ, Bùi Duy T, Vũ Văn H, Trần Ngọc H và Đào Quốc C đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh lốc tại nhà của Bùi Duy T ở thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 13.720.000đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội *"Đánh bạc"* vi phạm Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương, đánh bạc là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Do vậy phải xử phạt một mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt: Số tiền thu được trên chiếu bạc của các bị cáo dưới 50.000.000đồng nên hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên

các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự " khai báo thành khẩn " theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng các bị cáo Bùi Duy Đ, Vũ Văn H, Trần Ngọc H2 và Đào Quốc C về nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ " Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng " quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Duy Đ, Vũ Văn H, Trần Ngọc H2 và Đào Quốc C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Bùi Duy T có 01 tiền án, tại bản án số 34 ngày 08 tháng 6 năm 2010, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (ngày 22 tháng 12 năm 2017 mới nộp tiền án phí). Tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Vụ án có đồng phạm nhiều bị cáo cùng tham gia, vụ án đồng phạm giản đơn không có tính tổ chức. Để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, phân hoá vai trò của các bị cáo như sau: Các bị cáo đều không phải là người khởi xướng nhưng bị cáo Bùi Duy Đ là người thực hành tích cực, số tiền dùng vào đánh bạc cao nhất nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo H, H2, C. Bị cáo Vũ Văn H và bị cáo Trần Ngọc H2 có thời gian thực hành tội phạm và số tiền đánh bạc là ngang nhau nên bị cáo Huy và bị cáo Hạnh phải chịu mức hình phạt là ngang nhau và cao hơn mức hình phạt của bị cáo C. Bị cáo Đào Quốc C tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bị cáo cho bị cáo H vay tiền để đánh bạc nên bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức trong vụ án nên mức hình phạt thấp hơn đồng bọn. Đối với bị cáo Bùi Duy Ttuy bị cáo có thời gian tham gia đánh bạc ít hơn so với đồng bọn nhưng bản thân bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác.

[7] Căn cứ vào vai trò của các bị cáo, căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo, xét thấy đối với các bị cáo Bùi Duy Đ, Vũ Văn H, Trần Ngọc H và Đào Quốc C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội mà nên áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo Bùi Duy Đ, Vũ Văn H, Trần Ngọc H2 và Đào Quốc C được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành án (được quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) và giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

[8] Theo quy định tại khoản 3, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Bùi Duy Đ, Vũ Văn H, Trần Ngọc H2 và Đào Quốc C, các bị cáo còn bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Nhưng xét thấy các bị cáo đều không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập. Đối với bị cáo Bùi Duy T, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có 01 tiền án, tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án, là người có nhân thân xấu nên phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo.

- Về xử lý vật chứng trong vụ:

[9] Cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án số tiền 13.720.000 đồng, bộ bài tú lơ khơ 52 cây tại chiếu bạc, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện A để giải quyết theo vụ án. Xét bộ bài là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu huỷ. Số tiền 13.720.000đồng thu tại chiếu bạc và trên người các bị cáo là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Về những vấn đề khác:

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3, Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 3.000.000đồng đến 30.000.000đồng để sung quỹ Nhà nước. Xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không phạt tiền các bị cáo. Trong vụ án còn đối tượng H cùng tham gia đánh bạc, nhưng hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

- Về án phí: Các bị cáo Bùi Duy Đ, Bùi Duy T, Vũ Văn Huy, Trần Ngọc H2 và Đào Quốc C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Căn cứ vào khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 58; Điều 17; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Bùi Duy Đ 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 12 năm 2017 đến ngày 30 tháng 01 năm 2018, được quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 10 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Bùi Duy Đ cho Ủy ban nhân dân xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Bùi Duy Đ.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 58; Điều 17; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Bùi Duy T 05 (năm) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ số ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 12 năm 2017 đến ngày 30 tháng 01 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 58; Điều 17; điểm s, i khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Vũ Văn H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 12 năm 2017 đến ngày 29 tháng 12 năm 2017 quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Vũ Văn H.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 58; Điều 17; điểm s, i khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Trần Ngọc H2 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 12 năm 2017 đến ngày 30 tháng 01 năm 2018 quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 07 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Trần Ngọc H2 cho Ủy ban nhân dân xã phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Ngọc H2.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 58; Điều 17; điểm s, i khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Đào Quốc C 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Đào Quốc C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đào Quốc C.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.720.000đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây.

(*Tình trạng đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 3 năm 2018).*

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Bùi Duy Đ, Bùi Duy T, Vũ Văn H, Trần Ngọc H2 và Đào Quốc C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Sở Tư pháp HP; Phòng PV27, PC81;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã nơi cư trú của bị cáo;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Tươi